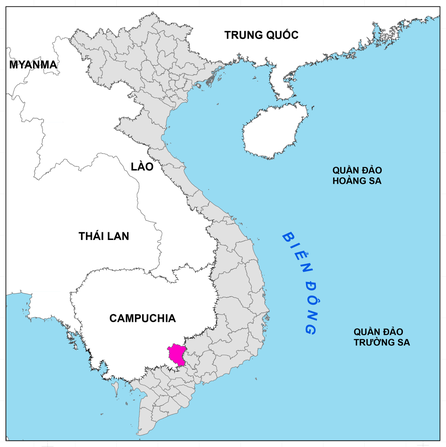
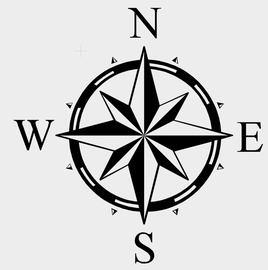
# SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN, VÙNG LIÊN HUYỆN TỈNH TÂY NINH




CAMPUCHIA

BÌNH PHƯỚC

BÌNH DƯƠNG

LONG AN

TP HỒ CHÍ MINH

Vùng nông nghiệp, sinh thái phía Bắc

Vùng trung tâm hành chính, văn hóa, giáo

Vùng công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Nam

CHÀNG RIỆC
Cảng cạn Chàng Riệc
VẠC SA
KÀ TUM
Bến xe Tân Hà
TÔNG LÊ CHÂN
CÂY GÕ
XA MÁT
Cảng cạn Xa Mát
Các KCN trong KKTCK Xa Mát
TÂN PHÚ
KKT CK XA MÁT
TÂN NAM
H. TÂN CHÂU
Bến xe Huệ Nghĩa
Bến xe Tân Biên
HÒA HIỆP
H. TÂN BIÊN
Hồ Dầu Tiếng
Sông Vàm Cỏ Đông
Núi Bà Đen
Bến xe Dương Minh Châu
Sân bay Tây Ninh
VÀM TRÀNG
TP. TÂY NINH
H. DƯƠNG MINH CHÂU
H. CHÂU THÀNH
Bến xe Châu Thành
KCN CHÀ LÀ
Bến xe Đồng Phước
TÂN NÔNG
TX. HÒA THÀNH
KCN BẾN CỦI
PHƯỚC TÂN
KCN THÀNH ĐỨC
Sông Sài Gòn
H. GÒ DẦU
Cảng cạn Hưng Thuận
KCN PHƯỚC ĐÔNG
KCN HIỆP THẠNH
KCN HƯNG THUẬN
LONG PHƯỚC
H. BẾN CẦU
KKT CỬA KHẨU MỘC BÀI
LONG KHÁNH
Các KCN trong KKTCK Mộc Bài
Cảng cạn Mộc Bài
Bến Xe Mộc Bài
LONG THUẬN
CÂY ME
MỘC BÀI
Cảng cạn Thanh Phước
KCN Đại An Sài Gòn
TX. TRẢNG BÀNG
KCN TRẢNG BÀNG
ĐỒI THƠ
KCN THÀNH THÀNH CÔNG
KCX & CN LINH TRUNG III
PHƯỚC CHỈ
KCN THÀNH THÀNH CÔNG mở rộng (MỞ RỘNG)

## CHÚ GIẢI

**Phân vùng kinh tế, xã hội**

Tên vùng động lực
- Vùng công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Nam
- Vùng nông nghiệp, sinh thái phía Bắc
- Vùng trung tâm hành chính, văn hóa, giáo dục

Định hướng phân vùng cấp nước
- Khu trung tâm
- Khu vực phía Bắc
- Khu vực phía Nam
- Khu công nghiệp quy hoạch
- Khu công nghiệp hiện hữu
- Cụm công nghiệp quy hoạch
- Cụm công nghiệp hiện hữu

Mạng lưới giao thông quy hoạch
- Cao tốc
- Quốc lộ
- Đường tỉnh
- Đường huyện

Hiện trạng mạng lưới giao thông
- Quốc lộ
- Đường tỉnh
- Đường huyện

Định hướng phát triển hệ thống đô thị
- Đô thị loại II
- Đô thị loại III
- Đô thị loại IV
- Đô thị loại V

- Định hướng phát triển cảng cạn
- Hệ thống kênh dẫn truyền nước quy hoạch
- Tuyến đường thủy nội địa
- Cửa khẩu quy hoạch
- Cửa khẩu
- Bến xe
- Ga đường sắt quy hoạch
- Đường sắt quốc gia quy hoạch
- Sân bay quy hoạch
- Mặt nước
- Biên giới quốc gia
- Địa giới tỉnh
- Khu kinh tế hiện hữu

**Tên quy hoạch:**
**QUY HOẠCH TỈNH TÂY NINH THỜI KỲ NĂM 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

**Tên sơ đồ, bản đồ:**
**SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN, VÙNG LIÊN HUYỆN TỈNH TÂY NINH**
**TỶ LỆ:1/100.000**

*(Đã cập nhật, bổ sung, hoàn thiện theo Quyết định số 1736/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)*

| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH | SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TÂY NINH | CƠ QUAN TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN | TM. LIÊN DANH TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUỐC TẾ ENCITY |
|---|---|---|---|
| T.N., ngày 15 tháng 3 năm 2024 | T.N., ngày 15 tháng 3 năm 2024 | ..., ngày... tháng... năm... | T.N., ngày 15 tháng 3 năm 2024 |
| PHÓ CHỦ TỊCH | GIÁM ĐỐC | | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC |
| Dương Văn Thắng | Kiều Công Minh | | Vương Phan Liên |
| (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức) | (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức) | (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức) | (Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký của cơ quan, tổ chức) |

Hệ tọa độ: VN-2000
Nguồn tài liệu: Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/100.000 Tỉnh Tây Ninh
(Trung tâm Thông tin dữ liệu Đo đạc và Bản đồ - Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam- Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**TỶ LỆ 1:100.000**

4000m 3000 2000 1000 0 2km 4km